

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN
LONG BIÊN – TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331 /2017/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị M Hồng**

Ông **Hoàng Văn Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Loan** – Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2017 Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2017/HSST ngày 16/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2017/QĐXXST- HS ngày 14/12/2017 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Phạm Thu Th- Sinh năm: 1977; HKTT: P. M — TP.Tuyên Quang — Tuyên Quang; Chỗ ở: nt; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Như Q (chết) và bà: Nguyễn Thị L — SN 1947; Gia đình có 5 chị em, bị can là con thứ 4; Chồng: Nguyễn Xuân L — SN 1976, có 01 con SN 1999; Tiền án, tiền sự (01 TS, 02 tiền án- Năm 2005 có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc - đã hết thời hiệu. - Bản án số 106/HSST ngày 06/11/2002 - Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời hạn thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc, nộp án phí và tiền phạt ngày

31/01/2012 - đã xóa án. - Bản án số 32/HSPT ngày 15/6/2012 - Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị án ra trại ngày 30/9/2013. nộp án phí và tiền phạt ngày 06/3/2015 (đã xóa án).

Bị can bị bắt ngày 22/5/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, số giam: **3070P1/B M3**.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Bùi Thanh B- Sinh năm: 1985; HKTT: thôn G- Gia Lâm - Hà Nội; Chỗ ở: nt; Văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Ngọc Đ - SN 1962 và bà: Nguyễn Thị H - SN 1964; Gia đình có 02 anh em, bị can thứ nhất; Vợ: Lò Thị H - SN 1993, có 01 con SN 2016; TATS (02 TS, 01 TA; - Từ năm 2004 đến năm 2009 bị can có 02 tiền sự về việc Cai nghiện bắt buộc -đã hết thời hiệu. - Bản án số 82/HSST ngày 19/6/2012 - Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 05/3/2012. Ra trại ngày 05/5/2015, nộp án phí và tiền phạt ngày 18/3/2013 -đã xóa án)

Bị can đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh H- ng Yên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ tên: Nguyễn M H - Sinh năm: 1988; HKTT: P. P — TP. Tuyên Quang — Tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: nt; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nghề nghiệp: không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn L - SN 1964 và bà: Hà Thị Thu H – SN 1965; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thu T – SN 1989, có 02 con đều SN 2014;

Bị can bị bắt ngày 22/5/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Hà Nội, số giam: **3075P1/B17**.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ tên: Nguyễn Thị Linh Tr - Sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Nguyễn Linh Tr; HKTT: TT. V, Chiêm Hóa, Tuyên Quang; Chỗ ở: P. H — TP. Tuyên Quang — Tuyên Quang; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức V - SN 1960 và bà: Đỗ Thị V - SN 1962; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: L- ơng Khải Đ, SN 1978, đã ly hôn; có 02 con (SN 2005, 2016; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án - Bản án số 37/HSST ngày 31/12/2008 - Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 2 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 20/11/2008. Bị án ra trại ngày 13/8/2010, nộp án

phí ngày 27/2/2009; Bản án số 14/HSST ngày 17/4/2013 - Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 17/12/2012. Bị án ra trại ngày 26/4/2015, nộp án phí ngày 31/7/2013 -đã xóa án)

Bị can bị bắt ngày 22/5/2017, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 28/5/2017, hiện bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị can đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: **Trần Xuân Đ** - SN 1989

HKTT: P.T - TP.Tuyên Quang - Tuyên Quang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cơ quan điều tra các đối tượng Phạm Thu T, Nguyễn Thị Linh Tr và Nguyễn M H khai nhận:

Do cần tìm mua ma túy đá để sử dụng và bán kiếm lời nên khoảng 13h ngày 21/05/2017, Phạm Thu T nhờ Nguyễn Thị Linh Tr đưa đi mua ma túy đá. Do Tr có quen biết với Bùi Thanh B (là bạn cùng chấp hành án) từ trước nên Tr gọi điện thoại liên lạc với B và nhờ B mua giúp ma túy đá hộ T. B Đ ý và bảo PH có tiền mang xuống thì mới bán. Do vậy Tr Đ ý đưa T xuống Hà Nội để giới thiệu cho T mua ma túy của B.

Sau khi thông nhất với Tr xong, Phạm Thu T đã gọi điện cho Nguyễn M H và bảo H thuê xe taxi 02 chiều, chở T, H và Tr đi Hà Nội để T đòi nợ số tiền 12.000.000 Đ của Sơn (là bạn xã hội của H và T) Đ thời để T mua ma túy của B. H Đ ý. Sau đó H thuê Trần Xuân Đ lái xe taxi chở H đến đón T rồi cả 3 đi xuống nhà nghỉ M Tr ở P.Hưng Thành, TP.Tuyên Quang để đón Tr. Khi đến gặp Tr tại tầng 3 nhà nghỉ M Tr, T có lấy 01 túi nilon ma túy đá trong túi xách của T ra, cho 1 phần ma túy vào cồng thủy tinh và mời Đ, H và Tr cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại T cất vào túi xách. Khoảng 15 phút sau thì Hà Văn M (là người đang chung sống với Tr như vợ chồng) về và cũng cùng tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 16h cùng ngày, Đ lái xe taxi chở H, T, Tr, M (Tr bế theo con nhỏ của Tr là cháu Hà Uyên Nhi) đi về Hà Nội. Lúc này T hỏi H có tiền không. H hiểu là T cần tiền để đi mua ma túy. Do H còn nợ của T 9.000.000 Đ (là tiền H vay mua điện thoại trước đó

khoảng 01 tháng) nên H đã vay của Đ 10.000.000 Đ để đưa cho T, trong đó H trả nợ 9.000.000 Đ, còn 1.000.000 Đ là H gửi T để mua ma túy. Theo hướng dẫn của H, Đ lái xe đưa mọi người đến ngõ 396 đường Trương Định, Hà Nội để T gặp Sơn đòi tiền. Khi Đ lái xe đi đến đầu ngõ 396 Trương Định thì dừng xe rồi xuống đi bộ cùng H và T vào gặp Sơn. Tr, M và con nhỏ thì ngồi ở ngoài chờ. T gặp Sơn và đòi tiền nhưng không được do Sơn chưa có tiền và khát nợ. Sau đó Đ, H và T quay lại xe ô tô và cả bọn lại cùng nhau đi đến nhà Bùi Thanh B theo chỉ dẫn của Tr. Tr gọi điện cho Bùi Thanh B và được hướng dẫn đi đến nhà B ở thôn Giao Tất – xã Kim Sơn - Gia Lâm - Hà Nội. Trên đường đi, H đã vay thêm của Đ 6.000.000 Đ nữa và đưa cho T để gửi T mua ma túy.

Khi Đ lái xe chở các đối tượng đến ngõ nhà Bùi Thanh B thì dừng xe và ở lại xe cùng H, còn T và Tr, M được bạn của B ra đón và dẫn vào nhà B. Khi gặp B, Tr giới thiệu B với T. Sau đó Tr và M dỗ con, không tham gia vào việc trao đổi mua bán ma túy giữa B và T. T trực tiếp thỏa thuận mua ma túy của B với giá 40.000.000 Đ/1lạng ma túy đá. Sau đó T đưa cho B 26.500.000 Đ. B cân ma túy đá để bán cho T và nói được hơn 60 gam. T Đ ý. Sau đó B cho số ma túy trên vào 01 túi nilong và cất vào trong 01 vỏ bao thuốc lá 555 và bảo T, Tr, M cứ đi ra xe ô tô trước. Sau đó B đem ma túy ra sau. Khi ra đến cửa xe ô tô, B ném vỏ bao thuốc lá có ma túy qua cửa kính xe ô tô bên ghế lái sang gầm phía ghế phụ cho T. Lúc này Đ ngồi ở ghế lái, H ngồi ở ghế phụ trước nhưng đang ngả ghế nằm chơi điện thoại. Sau khi chia tay B, Đ lái xe đưa các đối tượng về Tuyên Quang. Khi xe ô tô taxi của Đ đi trên đường Nguyễn Văn Linh đến đoạn trước UBND phường Phúc Đ, quận Long Biên thì bị cơ quan công an dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ số tang vật nêu trên.

Đối với số ma túy T để trong túi xách (0,780 gam Methamphetamine), T khai là ma túy do bạn của T tên Sơn (T không biết rõ nhân thân lai lịch của Sơn) gửi cho T từ ngày 19/5/2017 để sử dụng. T khai số ma túy này nếu có ai mua thì T cũng bán.

Căn cứ tài liệu đã thu thập, ngày 21/9/2017 cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên đã tiến hành khởi tố bị can đối với Bùi Thanh B về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Đối tượng B hiện đang bị tạm giam tại trại tạm Công an tỉnh Hưng Yên. Quá trình làm việc với cơ quan CSĐT, Bùi Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, lời nhận tội của B phù hợp với lời khai của các bị can Nguyễn Thị Linh Tr, Phạm Thu T, Nguyễn M H cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Thìn, Bình khai mua của 01 ng- ời đàn ông không quen biết tại khu vực Phố Nối - H- ng Yên, Bình không nhớ đã mua giá bao nhiêu và không nhớ đã thu lợi đ- ợc bao nhiêu tiền. Số tiền có đ- ợc từ việc bán ma túy cho Thìn, Bình khai đã chi tiêu hết cho cá nhân.

Tổng số tiền Nguyễn M Hải đã đ- a cho Thìn là 16.000.000 đồng, Hải khai trong đó Hải trả nợ cho Thìn 9.000.000 đồng, nhờ Thìn mua ma túy 1.000.000 đồng còn 6.000.000 đồng là của Đỗ Khắc Tiến vay của Đồng và nhờ Hải mua ma túy đá. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Trần Xuân Đồng, Đỗ Khắc Tiến nh- ng Đồng và Tiến đều khai không biết về việc H, T, Tr đi mua ma túy và Tiến không thừa nhận việc nhờ H mua ma túy. Đ thừa nhận đưa cho H 16 triệu Đ nhưng là cho H vay, không biết mục đích vay tiền của H.

Đối với Hà Văn M: M và Tr khai M chỉ đi cùng Tr xuống Hà Nội chơi, M không biết việc xuống Hà Nội để T mua bán ma túy.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cơ quan CSĐT chưa có đủ cơ sở để xử lý đối với Đ, Tiến và M về vai trò Đ phạm với T, H và Tr. Cơ quan CSĐT Công an Q. Long Biên ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô BKS 22A – 04670 cho Trần Xuân Đ và thông báo cho địa phương nơi Đ và M cư trú về việc sử dụng trái phép chất ma túy của 2 đối tượng để quản lý theo quy định của pháp luật.

Về túi ni lon ma túy trong ví để trong cốp xe ô tô của Đ (0,130 gam Methamphetamine), Đ khai đó là ví của khách để quên ở trên xe, Đ không biết là ví của ai và cũng không biết bên trong ví có túi nilon ma túy nêu trên.

Đối với đối tượng Sơn cho T ma túy, đối tượng bán ma túy cho B và 0,130gam ma túy Methamphetamine trong chiếc ví màu đen thu giữ trên xe ô tô taxi của Đ, hiện cơ quan CSĐT chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Bình khai có bán ma túy cho bị cáo Thìn, thực chất là bị cáo nhận lời mua hộ ma túy khi bị cáo Tr gọi điện hỏi mua ma túy. Bị cáo Bình đã đi mua ma túy và bảo Tr đem tiền xuống gặp thì bị cáo Bình nhận tiền mới giao ma túy cho Thìn.

Bị cáo Thìn khai có nhờ bị cáo Tr hỏi tìm mua ma túy giúp. Bị cáo Thìn khai nhận có nhờ bị cáo Hải thuê xe taxi đi đòi tiền nợ và đi mua ma túy, bị cáo Hải đã đồng ý và đã thuê xe taxi đi cùng bị cáo Thìn để đi đòi tiền và đi mua ma túy.

Bị cáo Hải khai nhận đã thuê xe taxi hộ Thìn để đi đòi tiền và đi mua ma túy cùng bị cáo Thìn. Trong khi đi cùng Thìn bị cáo đã vay anh Đồng 16 (m-ời sáu triệu) đồng, trong đó trả nợ bị cáo Thìn 9 triệu đồng và gửi 7 triệu đồng nhờ bị cáo Thìn mua ma túy cho bị cáo.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai bị cáo Tr khi vắng mặt tại phiên tòa về việc bị cáo Tr khai nhận giới thiệu bị cáo Thìn mua ma túy của Bình.

Tại bản cáo trạng số: 322/KSĐT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo **Bùi Thanh Bình, Phạm Thu Thìn, Nguyễn M Hải và Nguyễn Thị Linh Tr** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Bùi Thanh Bình, Phạm Thu Thìn, Nguyễn M Hải và Nguyễn Thị Linh Tr** đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; Khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội đối với các bị cáo. (áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 của BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đối với bị cáo Thìn và Bình)

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo

1. **Phạm Thu Th** mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.
2. **Bùi Thanh B** mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.
3. **Nguyễn M Hải** mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.
4. **Nguyễn Thị Linh Tr** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

+ **Tịch thu tiêu huỷ:**

- 01túi nilong màu trắng KT(2,5x3,5)cm chứa 0,78 gam Methamphetamine.
- 01túi nilong màu trắng KT(7x10)cm chứa 62,00 gam Methamphetamine .
- 01túi nilong màu trắng KT(0,5x0,5)cm chứa 0,130gam Methamphetamine.
- 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng (tạm giữ của T).
- 01 điện thoại iphone màu đen (tạm giữ của H).
- 01 ví da màu đen (tạm giữ của Đ).

+ **Trả:** Bị cáo Thìn 01điện thoại OPPO màu trắng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo Hải trả anh Đồng 16 triệu Đ.

+ Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội Đ xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HDXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/5/2017, Phạm Thu Thìn, Nguyễn M Hải và Nguyễn Thị Linh Tr đã có hành vi mua trái phép 62,000 gam ma túy loại Methamphetamine của Bùi Thanh Bình mục đích để bán kiếm lợi nh- ng ch- a kịp bán thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy - Công an quận Long Biên phối hợp cùng tổ công tác Đại Đội 3, Tiểu đoàn 2, Trung Đoàn CSCĐ - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ tại đường Nguyễn Văn Linh, khu vực trước UBND phường Phúc Đ, quận Long Biên, Hà Nội. Ngoài hành vi phạm tội trên, Phạm Thu T còn tàng trữ 0,780 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng và để bán, nh- ng ch- a kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: **Mua bán trái phép chất ma túy** quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **Mua bán trái phép chất ma túy** quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức và biết rõ ma túy là một tệ nạn xã hội đang bị nhà nước ta áp dụng nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống rất tích cực, vì ma túy là một hiểm họa, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm hình sự khác trong xã hội. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người tốt các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội gây d- luan xấu trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân bị cáo Bình có 02 tiền sự hết thời hiệu, 01 tiền án đã xóa. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh H- ng Yên.

Nhân thân bị cáo Thìn 01 tiền sự đã hết thời hiệu, 02 tiền án đã xóa.

Nhân thân bị cáo Tr 02 tiền án đã xóa.

Chúng tỏ đã đ- ọc cơ quan pháp luật giáo dục nh- ng không chịu cải tạo.

Bị cáo Bình chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy 62,000 gam loại Methamphetamine.

Bị cáo Thìn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua trái phép chất ma túy 62,000 gam loại Methamphetamine và tàng trữ 0,780 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng và để bán.

Bị cáo Hải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm mua trái phép chất ma túy 62,000 gam loại Methamphetamine cùng bị cáo Thìn. Bị cáo Hải và bị cáo Thìn đều thừa nhận việc bị cáo Hải thuê xe taxi cho bị cáo Thìn đi mua ma túy. Trong đó bị cáo Hải gửi số tiền 7 triệu đồng để bị cáo Thìn mua ma túy.

Bị cáo Tr vai trò đồng phạm giúp sức môi giới cho bị cáo Thìn mua ma túy của bị cáo Bình.

Do vậy đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Gia đình bị cáo Thìn có công với cách mạng. Bố bị cáo là ông Nguyễn Nh- Quế là cựu thanh niên xung phong, đ- ọc th- ởng huy ch- ong kháng chiến hạng nhất. Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Liên đ- ọc huy ch- ong kháng chiến hạng nhất. Nên áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đối với bị cáo Thìn.

- Gia đình bị cáo Bình có công với cách mạng. Cụ Phạm Thị Thử đ- ọc truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ông Bùi Ngọc Điền là liệt sỹ. Bà Nguyễn Thị Phụng đ- ọc tặng Huân ch- ong kháng chiến hạng 3. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn

(Có xác nhận của chính quyền địa phương). Nên áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đối với bị cáo Bình.

- Nhân nhân bị cáo Hải chưa tiền án, chưa tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Bị cáo Tr đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009. Xét điều 251 Bộ luật hình sự 2015 bất lợi về hình phạt định lượng chất ma túy so với Bộ luật hình sự 1999, nên áp dụng luật khoản 2 điều 7 Bộ luật hình sự 2015 là phù hợp.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội Đ xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- + **Tịch thu tiêu hủy:**

- 01túi nilong màu trắng KT(2,5x3,5)cm chứa 0,78 gam Methamphetamine.

- 01túi nilong màu trắng KT(7x10)cm chứa 62,00 gam Methamphetamine .

- 01túi nilong màu trắng KT(0,5x0,5)cm chứa 0,130gam Methamphetamine.

- 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng (tạm giữ của T).

- 01 điện thoại iphone màu đen (tạm giữ của H).

- 01 ví da màu đen (tạm giữ của Đ).

- + **Trả:** Bị cáo Thìn 01điện thoại OPPO màu trắng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- + Buộc bị cáo Hải trả anh Đồng 16 triệu Đ.

- + Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

- + Tổng số tiền Nguyễn M Hải đã đưa cho Thìn là 16.000.000 đồng, Hải khai trong đó Hải trả nợ cho Thìn 9.000.000 đồng, nhờ Thìn mua ma túy 1.000.000 đồng còn 6.000.000 đồng là của Đỗ Khắc Tiến vay của Đồng và nhờ Hải mua ma túy đá. Cơ

quan điều tra đã lấy lời khai của Trần Xuân Đồng, Đỗ Khắc Tiến nh-ng Đồng và Tiến đều khai không biết về việc H, T, Tr đi mua ma túy và Tiến không thừa nhận việc nhờ H mua ma túy. Đ thừa nhận đưa cho H 16 triệu Đ nhưng là cho H vay, không biết mục đích vay tiền của H. Buộc bị cáo Hải trả anh Đồng 16 triệu Đ.

+ Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Thìn, Bình khai mua của 01 ng-ời đàn ông không quen biết tại khu vực Phố Nối - H-ng Yên, Bình không nhớ đã mua giá bao nhiêu và không nhớ đã thu lợi đ-ợc bao nhiêu tiền. Số tiền có đ-ợc từ việc bán ma túy cho Thìn, Bình khai đã chi tiêu hết cho cá nhân.

+ Đối với Hà Văn M: M và Tr khai M chỉ đi cùng Tr xuống Hà Nội chơi, M không biết việc xuống Hà Nội để T mua bán ma túy.

+ Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cơ quan CSĐT chưa có đủ cơ sở để xử lý đối với Đ, Tiến và M về vai trò Đ phạm với T, H và Tr. Cơ quan CSĐT Công an Q. Long Biên ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô BKS 22A – 04670 cho Trần Xuân Đ và thông báo cho địa phương nơi Đ và M cư trú về việc sử dụng trái phép chất ma túy của 2 đối tượng để quản lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử không xét

Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo pH chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thu Thìn, Bùi Thanh Bình, Nguyễn M Hải và Nguyễn Thị Linh Tr** phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy**

1. - Áp dụng: điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Phạm Thu Thìn 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/05/2017.

2. - Áp dụng: điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bùi Thanh Bình 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. - Áp dụng: điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn M Hải 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/05/2017.

4. - Áp dụng: điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Linh Tr 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án đ- ọc trừ hạn tạm giữ từ ngày 22/05/2017 đến 28/05/2017.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

+ **Tịch thu tiêu huỷ:**

-01túi nilong màu trắng KT(2,5x3,5)cm chứa 0,78 gam Methamphetamine.

-01túi nilong màu trắng KT(7x10)cm chứa 62,00 gam Methamphetamine .

-01túi nilong màu trắng KT(0,5x0,5)cm chứa 0,130gam Methamphetamine.

-01 túi xách màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng (tạm giữ của T).

-01 điện thoại iphone màu đen (tạm giữ của H).

-01 ví da màu đen (tạm giữ của Đ).

+ **Trả:** Bị cáo Thìn 01điện thoại OPPO màu trắng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn M Hải trả anh Trần Xuân Đồng 16.000.000đ (m- ời sáu triệu) Đ.

+ Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

(Phiếu nhập vật chứng ngày 16/11/2017 kho vật chứng Công an Quận Long Biên; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên)

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; 231; 234 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

quốc hội; Điều 357; điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC- KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009.

Bị cáo Nguyễn M Hải phải nộp 800.000đ (tám trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

- ***Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.***

- Trình hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) Đ án phí HSST.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an QL;B;

- Viện kiểm sát ND QL;B;

- Viện kiểm sát NDTPHN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- L-u hồ sơ vụ án;
- L-u VP;
- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

